

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2020 TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà; Phùng TH, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khối 1A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Ông; Nguyễn DL, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khối 1A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà; Phùng TH và ông Nguyễn DL.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phùng TH và ông Nguyễn DL.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Hai đương sự thống nhất vợ chồng có 04 con chung với nhau, tên là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 11/8/2000; Nguyễn Thị Thảo Ph, sinh ngày 16/9/2002; Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh ngày 03/02/2008 và Nguyễn Thị Bích Th, sinh ngày 27/9/2012.

Hai cháu Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Thảo Ph, đã thành niên không có ý kiến hay yêu cầu gì cả, nên không xem xét.

Ly hôn giao 02 cháu Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh ngày 03/02/2008 và Nguyễn Thị Bích Th, sinh ngày 27/9/2012 cho bà Phùng TH trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn DL.

Ông Nguyễn DL có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung và nợ: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Bà Phùng TH, phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Bà Phùng TH, được trừ đi: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho bà Phùng TH, số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi ngàn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004516 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND Thị trấn TC
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn